

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 191/2022/HS-PT
Ngày 30 - 5 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Ký;

Bà Nguyễn Thị Quyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Mỹ Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 90/2022/TLPT-HS ngày 14 tháng 3 năm 2022, đối với các bị cáo Võ Tấn Th và Phạm Võ Anh T; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2022/HS-ST ngày 20-01-2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Võ Tấn Th, sinh năm 1979 tại Đồng Nai; Căn cước công dân số: 07507900365x, cấp ngày 10-8-2021; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn H (đã chết) và bà Mai Thị U (đã chết); có vợ tên Lê Thị Kim C và có 03 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 88/2010/HS-ST ngày 20-8-2010 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đồng Nai, đã xử phạt Võ Tấn Th 02 năm 06 tháng tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”, theo điểm b khoản 2 Điều 267 của Bộ luật Hình sự năm 1999; chấp hành xong hình phạt tù vào tháng 5/2011 và đã

đóng án phí hình sự sơ thẩm vào tháng 4/2011; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 16-02-2021 đến ngày 25-02-2021; hiện nay, bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Võ Anh T, sinh năm 1982 tại Đồng Nai; Giấy chứng minh nhân dân số: 27145362x, do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 25-11-2010; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Đ và bà Võ Thị Bích V; có vợ tên Lê Thị Ngọc L và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 49/2006/HS-ST ngày 27-9-2006 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đồng Nai, đã xử phạt Phạm Võ Anh T 04 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”; chấp hành xong hình phạt tù vào cuối năm 2006 và đã đóng án phí hình sự sơ thẩm vào tháng 12/2006; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 16-02-2021 đến ngày 25-02-2021; hiện nay, bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra, vụ án còn có 04 bị cáo khác không có kháng cáo và không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 16/02/2021, tại nhà của anh Phạm Võ Anh T1, sinh năm 1980, thuộc ấp Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai, Công an huyện Đ phối hợp cùng Công an xã T, bắt quả tang các đối tượng: Lê Văn L, Chiêng Anh D, Võ Tấn Th, Phạm Võ Anh T, Nguyễn Thanh C và Phạm Văn N, đang có hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền, dưới hình thức chơi “Bầu cua”.

Quá trình điều tra đã xác định như sau: Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 16/02/2021, tại nhà của Phạm Võ Anh T1, sau khi nhậu xong, Lê Văn L, Chiêng Anh D, Võ Tấn Th, Phạm Võ Anh T, Nguyễn Thanh C, Phạm Văn N và một số đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch rủ nhau đánh bạc thắng thua bằng tiền bằng hình thức lặc “Bầu cua”. Các đối tượng đánh bạc tại sân nhà anh T, anh T là chủ nhà do nhậu say nên đã vào nhà ngủ từ trước khi các

đối tượng rủ nhau đánh bạc. Để thực hiện hành vi đánh bạc, Lê Văn L lấy 01 bộ dụng cụ lắc “Bầu cua” có sẵn trước đó để làm dụng cụ đánh bạc. Quá trình đánh bạc, L và D thỏa thuận mỗi người bỏ ra 500.000 đồng để góp vốn cùng nhau làm cái trực tiếp thắng thua với những người đánh bạc, tiền thắng thua sẽ chia đôi.

Cách thức đánh bạc như sau: Người làm cái sử dụng 03 hột “Bầu cua” cho vào 01 đĩa sành và được đậy kín bằng 01 tô nhôm. Sau khi đậy kín, nhà cái tiến hành lắc cho những hột “Bầu cua” bên trong chuyển động. Sau khi nhà cái lắc xong những người đánh bạc có thể tùy ý đặt cược vào các cửa bầu, cua, tôm, cá, gà, nai tương ứng được in trên 01 tờ giấy để trực tiếp thắng thua với người làm cái. Số tiền thắng thua trong mỗi ván bạc quy định từ 10.000 đồng đến 200.000 đồng. Sau khi những người đánh bạc đặt cược xong, nhà cái sẽ mở tô nhôm để xem kết quả tính thắng, thua. Những người đánh bạc đặt cược trùng với kết quả mở tô nhôm thì nhà cái phải chung đủ cho những người đánh bạc số tiền đã đặt cược trước đó và ngược lại nhà cái sẽ ăn đủ nếu như những người đánh bạc đặt cược sai.

Các đối tượng đánh bạc tại đây đến 16 giờ 30 phút cùng ngày thì bị bắt quả tang, khi bị bắt quả tang một số đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch bỏ chạy thoát và vớt lại chiếu bạc số tiền đánh bạc 1.340.000 đồng. Số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc và thắng thua như sau:

- Lê Văn L mang theo số tiền 500.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này để góp với D cùng nhau làm cái. Quá trình đánh bạc, L và D thắng số tiền 100.000 đồng, nên khi bị bắt trên người L có số tiền 1.100.000 đồng và bị thu giữ.

- Chiêng Anh D mang theo số tiền 910.000 đồng, D sử dụng số tiền 500.000 đồng để góp với L để cùng nhau làm cái. Trên người D còn số tiền 410.000 đồng và bị thu giữ đây là tiền lì xì Tết của con D, không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- Võ Tấn Th mang theo và sử dụng số tiền 1.000.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Th thắng số tiền 150.000 đồng, nên khi bị bắt trên người Th có số tiền 1.150.000 đồng và bị thu giữ.

- Phạm Võ Anh T mang theo và sử dụng số tiền 1.000.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc, T thua số tiền 160.000 đồng, nên khi bị bắt quả tang trên người T còn số tiền 840.000 đồng và bị thu giữ.

- Phạm Văn N mang theo và sử dụng số tiền 1.500.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc, N thua số tiền 200.000 đồng, nên khi bị bắt trên người N có số tiền 1.000.000 đồng, trên chiếu bạc tại vị trí của N có 300.000 đồng và bị thu giữ.

- Nguyễn Thanh C mang theo và sử dụng số tiền 500.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc, C thắng số tiền 600.000 đồng, nên khi bị bắt trên người C có số tiền 1.100.000 đồng và bị thu giữ.

- Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 6.830.000 đồng.

2. Vật chứng:

- Số tiền 6.830.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc.

- Số tiền 410.000 đồng, 05 điện thoại di động các loại, 01 xe ô tô và 01 xe mô tô, quá trình điều tra đã trả cho chủ sở hữu.

- 01 đĩa sành màu trắng, 01 tô nhôm, 03 hột bầu cua, 01 tờ giấy in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai là công cụ sử dụng vào mục đích phạm tội.

3. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2022/HS-ST ngày 20-01-2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, đã quyết định:

- Tuyên bố các bị cáo Võ Tấn Th, Phạm Võ Anh T, Lê Văn L, Chiêng Anh D, Phạm Văn N và Nguyễn Thanh C phạm tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt các bị cáo Võ Tấn Th và Phạm Võ Anh T, mỗi bị cáo 10 (mười) tháng tù.

- Xử phạt 04 bị cáo còn lại mức án từ 08 - 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định.

- Xử phạt bổ sung mỗi bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về việc thi hành án treo, biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

4. Kháng cáo:

Ngày 28-01-2022, các bị cáo Võ Tấn Th và Phạm Võ Anh T kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

5. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Võ Tấn Th và Phạm Võ Anh T về tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người và đúng tội. Hình phạt của cấp sơ thẩm đối với các bị cáo là phù hợp, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tội danh:

Tại phiên tòa, các bị cáo Võ Tấn Th và Phạm Võ Anh T đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Về kháng cáo:

2.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

2.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tại cấp sơ thẩm: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ngoài ra, bị cáo Th có trình độ văn hoá thấp nên am hiểu pháp luật còn hạn chế; các bị cáo Th và T đang nuôi con nhỏ; bị cáo T là bộ đội xuất ngũ và có cha đẻ là người có công với cách mạng; các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình và có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Áp dụng cho các bị cáo điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại cấp phúc thẩm: Các bị cáo không cung cấp tình tiết đặc biệt nào mới.

2.3. Về hình phạt:

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá toàn diện vụ án, với đặc điểm nhân thân như trên, quyết định hình phạt của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo là phù hợp; do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo.

[3] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; các bị cáo Võ Tấn Th và Phạm Võ Anh T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Chấp nhận quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1, 2 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Võ Tấn Th và Phạm Võ Anh T.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2022/HS-ST ngày 20-01-2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ.

1. Tội danh và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt bị cáo Võ Tấn Th 10 (mười) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án Võ Tấn Th vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù; được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, từ ngày 16-02-2021 đến ngày 25-02-2021.

- Xử phạt bị cáo Phạm Võ Anh T 10 (mười) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án Phạm Võ Anh T vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù; được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, từ ngày 16-02-2021 đến ngày 25-02-2021.

- Xử phạt bổ sung các bị cáo Võ Tấn Th và Phạm Võ Anh T, mỗi bị cáo phải nộp số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), sung vào công quỹ Nhà nước.

2. Về án phí:

Các bị cáo Võ Tấn Th và Phạm Võ Anh T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Quyết định của bản án sơ thẩm về tội danh, hình phạt và hình phạt bổ sung đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân huyện Đ;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện Đ;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Văn Thành